

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000
Khu công nghiệp Giang Quang Thịnh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 544/NQ-HĐND ngày 31 tháng 5 năm 2024 của HĐND tỉnh về việc thông qua đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu công nghiệp Giang Quang Thịnh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị Giang Quang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Công văn số 3573/BKHĐT-QLKKT ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công văn số 2049/BXD-QHKT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Bộ Xây dựng; Công văn số 2257/EVNNPC-KT+KT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Tổng công ty điện lực Miền Bắc về việc góp ý đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Giang Quang Thịnh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 4319/SXD-QH ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Giang Quang Thịnh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của UBND huyện Thiệu Hóa).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Giang Quang Thịnh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới, diện tích lập quy hoạch

- Phạm vi lập quy hoạch: thuộc một phần địa giới hành chính các xã: Thiệu Giang, Thiệu Quang, Thiệu Thịnh và Thiệu Hợp, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

- Ranh giới được giới hạn như sau: Phía Bắc giáp đường Hoàng Xuân - Thiệu Long và đường Đông Tây 7 theo quy hoạch; phía Nam giáp đường Bắc sông Chu theo quy hoạch; phía Đông giáp đường Bắc Nam 8 theo quy hoạch; phía Tây giáp đường cao tốc Bắc Nam (Mai Sơn - Quốc lộ 45).

- Diện tích lập quy hoạch: khoảng 348,88 ha.

2. Mục tiêu

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 153/QĐ-TTg

ngày 27/02/2023; Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thiệu Hoá đến năm 2045 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 5588/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 và Quy hoạch chung đô thị Giang Quang, huyện Thiệu Hoá được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 18/8/2023.

- Đảm bảo tính thống nhất giữa các quy hoạch có liên quan và kế hoạch sử dụng đất của huyện Thiệu Hoá.

- Hình thành Khu công nghiệp đồng bộ cơ sở hạ tầng; thu hút đầu tư, đáp ứng nhu cầu của các nhà đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện Thiệu Hoá nói riêng và tỉnh Thanh Hóa nói chung.

- Bố trí các loại hình công nghiệp phù hợp, hài hoà về không gian, kiến trúc cảnh quan; đảm bảo yêu cầu về phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh môi trường; sử dụng đất đai hợp lý, đảm bảo sự phát triển bền vững.

3. Tính chất, chức năng

Là Khu công nghiệp đa ngành, trong đó ưu tiên công nghiệp công nghệ cao; công nghiệp chế biến chế tạo, cơ khí, ô tô; công nghiệp dược; công nghiệp thực phẩm...

4. Quy mô lao động: khoảng 30.000 người.

5. Cơ cấu và chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch là 348,88 ha; trong đó: diện tích đất xây dựng Khu công nghiệp 298,56 ha, diện tích đất ngoài khu công nghiệp (đất hiện trạng và hành lang bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật) 50,32 ha.

5.1. Đất quy hoạch khu công nghiệp: Diện tích 298,56 ha, trong đó:

a) Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp: Diện tích 214,25 ha chiếm 71,76%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 70%; tầng cao công trình tối đa 05 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 3,5 lần.

b) Đất hành chính, công cộng - dịch vụ: Diện tích 8,16 ha, chiếm 2,73%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 35%; tầng cao công trình tối đa 05 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,75 lần.

c) Đất công trình hạ tầng kỹ thuật: Diện tích 15,54 ha, chiếm 5,20%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 25%; tầng cao công trình tối đa 02 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 0,5 lần.

d) Đất cây xanh: Diện tích 29,88 ha, chiếm 10,01%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 5%; tầng cao công trình tối đa 01 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 0,05 lần.

e) Đất giao thông: Diện tích 30,73 ha, chiếm 10,29%.

5.2. Đất ngoài khu công nghiệp: Diện tích 50,32 ha, trong đó:

- a) Hành lang quản lý đường giao thông theo quy hoạch chung đô thị: diện tích 30,34 ha.
- b) Hành lang quản lý kênh tưới, tiêu: Diện tích 7,16 ha.
- c) Đất cây xăng Thiệu Quang hiện trạng: Diện tích 0,64 ha.
- d) Đất đường hiện trạng: Diện tích 1,62 ha.
- e) Nghĩa trang hiện trạng: Diện tích 8,22 ha.
- f) Đất dân cư hiện trạng: Diện tích 2,34 ha.

6. Tổ chức không gian

Khu công nghiệp được chia thành 02 khu chính: Khu A diện tích khoảng 174,90 ha nằm phía Tây đường Định Công - TP. Thanh Hoá và một phần phía Nam đường Hoàng Xuân - Thiệu Long; Khu B diện tích khoảng 123,66 ha nằm phía đối diện Khu A.

6.1. Nhà máy, xí nghiệp: Quy hoạch phân lô các lô đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp linh hoạt, có thể ghép nối nhiều lô đất để đáp ứng yêu cầu xây dựng của các nhà máy có quy mô lớn. Chú trọng thu hút các doanh nghiệp lớn mang tính chất trọng tâm, động lực cho phát triển khu công nghiệp.

6.2. Khu hành chính, công cộng - dịch vụ: Bao gồm các công trình: văn phòng điều hành, cơ quan quản lý, cơ sở lưu trú, các công trình dịch vụ thương mại và trưng bày sản phẩm, đội PCCC, trung tâm văn hóa thể thao KCN... được bố trí ở gần lối ra vào của khu công nghiệp.

6.3. Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật: Trạm xử lý nước thải, trạm điện 110 kV, bãi đỗ xe - xưởng sửa chữa phương tiện, nhà máy nước sạch, hồ điều hoà, trạm bơm... được bố trí khu vực phía Tây Nam khu công nghiệp, cạnh đường các tuyến đường giao thông thuận lợi cho việc đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài khu công nghiệp.

6.4. Cây xanh: Được bố trí tập trung thành các khu thể thao, các khuôn viên vườn hoa cho khu công nghiệp; tại các vị trí tiếp giáp khu dân cư hiện trạng và công trình hạ tầng kỹ thuật bố trí dải cây xanh cách ly đảm bảo môi trường theo quy định.

6.5. Giao thông: Hệ thống giao thông nội khu được thiết kế theo dạng ô bàn cờ, thuận lợi kết nối với các tuyến đường giao thông đối ngoại, đảm bảo tiếp cận thuận tiện đến từng lô đất.

7. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch san nền

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc vùng Nam sông Mã, Bắc sông Chu, hiện đang tiêu thoát theo kênh Giang Quang, kênh Thiệu Thịnh, kênh Thăng Long về trạm bơm tiêu Thiệu Thịnh. Trạm bơm này hiện nay đang hoạt động tốt, đảm bảo với mức tính toán lũ $P = 2\%$. Theo số liệu điều tra của dự án đường cao tốc Bắc Nam (Mai Sơn - Quốc lộ 45), mực nước max của kênh tiêu Thiệu Thịnh năm 2017 là 5,10 m. Khu vực nghiên cứu là khu vực ruộng trũng thấp (2,0 - 3,0) m, nên lựa chọn cao độ nền xây dựng cho dự án là (3,4 - 4,2) m kết hợp với bờ bao xung quanh có cao độ từ (5,5 - 6,0) m.

7.2. Quy hoạch thoát nước mưa

- Phía Tây dự án bố trí mương tiêu BxH= (15,0 x 3,0) m để thu đón nước từ kênh tiêu Giang Quang, kênh tiêu Thiệu Thịnh, kênh tiêu Thăng Long dẫn về kênh chính trạm bơm tiêu Thiệu Thịnh. Phạm vi bảo vệ công trình là 5,0 m.

- Phía Đông dự án bố trí mương tưới BxH= (1,0 x 1,2) m để thu đón nước từ kênh tưới N3-6, kênh tưới nhánh từ cống số 10, km1+553 và các kênh tưới nội đồng dẫn về kênh chính trạm bơm tiêu Thiệu Thịnh. Phạm vi bảo vệ công trình là 2,0 m.

- Trong phạm vi dải phân cách các tuyến đường giao thông bố trí các mương hở để thu đón nước về hồ điều hòa. Các tuyến mương này được thiết kế có tiết diện lớn để tạo cảnh quan và lưu trữ nước.

- Bố trí cống điều tiết BxH=2x(3,0 x 3,0)m kết nối giữa hệ thống mương trong khu công nghiệp với kênh tiêu Thiệu Thịnh. Bố trí trạm bơm tiêu ra sông Mã có công suất $Q=25,0 \text{ m}^3/\text{s}$ phía Đông KCN. Khi mực nước kênh Thiệu Thịnh cao trên 3,2 m, cống điều tiết sẽ đóng và vận hành trạm bơm tiêu. Nước mưa trong KCN sẽ được bơm trực tiếp ra sông Mã, không gây áp lực lên hệ thống tiêu Thiệu Thịnh.

- Hệ thống thoát nước mưa riêng với hệ thống thoát nước thải, được thiết kế tự chảy kết hợp với bơm cưỡng bức. Hệ thống thoát nước sử dụng cống tròn từ D600 - D1500 và cống hộp. Độ dốc dọc cống lấy tối thiểu là 1/D.

7.3. Quy hoạch giao thông

* Giao thông đối ngoại:

- Đường cao tốc Bắc - Nam tại phía Tây Khu công nghiệp, mặt cắt 1-1 có quy mô 6 làn xe cơ giới và 2 làn dừng khẩn cấp, chiều rộng nền đường chính

32,25 m, bố trí đường gom 2 bên: $7,5 \text{ m} \times 2 = 15,0 \text{ m}$; vỉa hè $5,0 \text{ m} \times 2 = 10,0 \text{ m}$.
Tổ chức 1 nút giao liên thông với đường Hoàng Xuân - Thiệu Long.

- Đường Hoàng Xuân - Thiệu Long tiếp giáp phía Bắc Khu công nghiệp, mặt cắt 2-2, lộ giới 65,0 m, trong đó: Lòng đường chính: $10,5 \text{ m} \times 2 = 21,0 \text{ m}$; dải phân cách giữa: 3,0 m; dải phân cách 2 bên: $3,0 \text{ m} \times 2 = 6,0 \text{ m}$; đường gom 2 bên: $7,5 \text{ m} \times 2 = 15,0 \text{ m}$; vỉa hè $10,0 \text{ m} \times 2 = 20,0 \text{ m}$.

- Đường TP. Thanh Hóa - Định Công mặt cắt 3-3, lộ giới 53,0 m, trong đó: Lòng đường chính: $10,5 \text{ m} \times 2 = 21,0 \text{ m}$; dải phân cách giữa: 3,0 m; bố trí dải phân cách mềm giữa đường chính và đường gom; đường gom 2 bên: $9,5 \text{ m} \times 2 = 19,0 \text{ m}$; vỉa hè $5,0 \text{ m} \times 2 = 10,0 \text{ m}$. Khoảng cách giữa các điểm đầu nối tối thiểu là 500 m.

- Đường Bắc Nam 8 (theo QHC đô thị) mặt cắt 4-4, lộ giới 20,5 m trong đó: Lòng đường: 10,5 m; vỉa hè $5,0 \text{ m} \times 2 = 10,0 \text{ m}$.

* Giao thông nội bộ:

- Đường Đông Tây 7 mặt cắt 5-5, lộ giới 17,5 m, trong đó: Lòng đường: 7,5 m; vỉa hè $5,0 \text{ m} \times 2 = 10,0 \text{ m}$.

- Đường N1 mặt cắt 6-6, lộ giới 25,0 m, trong đó: Lòng đường: 15,0 m; vỉa hè $5,0 \text{ m} \times 2 = 10,0 \text{ m}$.

- Đường N2; N4 mặt cắt 7-7, lộ giới 67,0 m, trong đó: Lòng đường: $8,0 \text{ m} \times 2 = 16,0 \text{ m}$; dải phân cách kết hợp mương thoát nước: 31,0 m; vỉa hè $10,0 \text{ m} \times 2 = 20,0 \text{ m}$.

- Đường D1 mặt cắt 8-8, lộ giới 65,0 m, trong đó: Lòng đường: $8,0 \text{ m} \times 2 = 16,0 \text{ m}$; dải phân cách kết hợp mương thoát nước: 29,0 m; vỉa hè $10,0 \text{ m} \times 2 = 20,0 \text{ m}$.

- Đường N3 mặt cắt 9-9, lộ giới 22,0 m trong đó: Lòng đường: $4,5 \text{ m} \times 2 = 9,0 \text{ m}$; dải phân cách: 3,0 m; vỉa hè $5,0 \text{ m} \times 2 = 10,0 \text{ m}$.

- Đường vào Nhà máy nước và khu xử lý nước thải có chiều rộng mặt đường 10,0 m, trong đó: Lòng đường 6,0 m; vỉa hè $2,0 \text{ m} \times 2 = 4,0 \text{ m}$.

- Đường vào khu nghĩa địa có chiều rộng mặt đường 7,5 m, trong đó: Lòng đường 5,5 m; vỉa hè $1,0 \text{ m} \times 2 = 2,0 \text{ m}$.

7.4. Quy hoạch cấp nước

- Nhu cầu cấp nước cho khu công nghiệp: $Q = 15.000,0 \text{ m}^3/\text{ngđ}$.

- Theo định hướng QHXD vùng huyện Thiệu Hóa và QHC đô thị Giang Quang huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045: Xây dựng NMN Thiệu

Hợp có công suất 20.000 m³/ngđ cấp nước cho khu vực đô thị, KCN và các xã lân cận ; tuy nhiên nhu cầu sử dụng nước của KCN Giang Quang Thịnh chiếm tới 75% (15.000 m³/20.000 m³) công suất NMN Thiệu Hợp, chính vì vậy trong phương án quy hoạch KCN Giang Quang Thịnh đề xuất xây dựng NMN trong KCN với công suất 15.000 m³/ngđ. Nguồn cấp nước thô lấy từ sông Mã và kênh N3-6 phía Đông khu công nghiệp.

- Mạng lưới cấp nước cho khu công nghiệp là mạng mạch vòng kết hợp mạng cụt cấp nước cho nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, cứu hoả và nhu cầu khác, các tuyến ống cấp nước chính có đường kính từ D110-D225 chạy dọc theo các tuyến đường giao thông và đi ngầm dưới vỉa hè. Trên các trục đường có ống cấp nước chính sẽ đặt các trụ cứu hoả, khoảng cách giữa các trụ cứu hoả từ (100 - 150) m.

7.5. Quy hoạch cấp điện

- Nhu cầu cấp điện cho khu công nghiệp là 71.000,0 KVA.
- Xây dựng trạm 110 kV KCN Thiệu Hóa công suất S = (2x63) MVA cấp điện cho KCN Giang Quang Thịnh và khu vực lân cận.
- Nguồn cấp điện cho khu vực đất dịch vụ thương mại (cây xăng Thiệu Quang) và khu dân cư hiện trạng (khoảng 54 hộ) thuộc xã Thiệu Quang được giữ nguyên theo hiện trạng.

- Mạng lưới trung áp: gồm các tuyến điện 35/22 kV là đường dây được quy hoạch đi nổi hoặc đi ngầm trong các tuynen kỹ thuật, các tuyến bố trí đi dọc trục đường giao thông đầu nối điện từ Trạm biến áp 110 kV 35(22)/0,4 kV cấp cho các phụ tải. Các Trạm biến áp 35(22)/0,4 kV được bố trí phù hợp trong từng khu.

- Lưới điện chiếu sáng: đường dây hạ áp cấp điện chiếu sáng trong là hệ thống cáp ngầm 0,4 kV đi dọc vỉa hè, giải phân cách đường giao thông.

7.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Thoát nước thải:

- Nhu cầu xử lý nước thải cho khu công nghiệp là 12.000 m³/ngđ.
- Hệ thống thoát nước thải riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa để thu gom toàn bộ lưu lượng nước thải trong khu công nghiệp. Nước thải được xử lý triệt để đảm bảo đạt chất lượng đầu ra theo quy định của pháp luật trước khi thải ra môi trường.

- Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải cho khu công nghiệp tại vị trí phía Đông với công suất: 12.000 m³/ngđ.

- Mạng lưới đường ống: sử dụng ống tròn bê tông cốt thép D300 ÷ D400 thu gom toàn bộ nước thải về các trạm xử lý. Mạng lưới đường ống quy hoạch tuân thủ các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành cũng như các yêu cầu và nguyên tắc vạch tuyến mạng lưới.

b) Vệ sinh môi trường: Chất thải rắn được thu gom về khu vực tập kết, thông qua các xe chuyên dụng thu gom vận chuyển về khu xử lý chất thải rắn tập trung của huyện Thiệu Hóa. Tổng lượng chất thải rắn trong khu công nghiệp: 71,78 tấn/ngđ.

7.7. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

a) Mạng điện thoại cố định, Internet cố định: xây dựng 01 trạm truy nhập vệ tinh; xây dựng các tuyến cáp quang ngầm dọc các tuyến giao thông từ trạm trung tâm về trạm vệ tinh trong khu vực lập quy hoạch.

b) Mạng thông tin di động: xây dựng các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động dùng chung cho các doanh nghiệp viễn thông. Phạm vi bán kính phủ sóng của 01 trạm từ 300 m đến 500 m, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ thông tin di động băng thông rộng tốc độ cao, dự kiến trong khu vực cần bố trí 04 vị trí để xây dựng cột ăng ten.

c) Mạng truyền dẫn: mạng cáp được xây dựng ngầm hóa toàn bộ các tuyến cáp dọc các tuyến đường chính, đường nội bộ trong khu vực. Hệ thống cáp chính được bố trí đi trong ống nhựa PVC đường kính D110, những đoạn qua đường dùng ống thép hoặc ống nhựa chịu lực.

8. Đánh giá môi trường chiến lược

8.1. Tác động môi trường khi thực hiện quy hoạch

Các mục tiêu quy hoạch được xây dựng phù hợp với các vấn đề và mục tiêu môi trường để tạo dựng một khu công nghiệp phát triển bền vững về môi trường. Khi thực hiện quy hoạch có 2 tác động xảy ra đó là khi thi công và khi khu công nghiệp đi vào hoạt động.

a) Tác động đến môi trường đất: tác động lớn nhất đến môi trường đất sẽ là hoạt động đào đắp, nạo vét san nền làm thay đổi tính chất cơ lý của đất, thay đổi dòng chảy của khu vực. Hoạt động công nghiệp sẽ phát sinh chất thải, nước thải ra môi trường nước, đất, không khí.

b) Tác động đến môi trường nước: tác động trực tiếp đến môi trường nước là nước thải do quá trình sản xuất và sinh hoạt của công nhân. Các hoạt động san nền làm thay đổi cấu trúc mặt phủ, thay đổi chế độ thủy văn (khả năng giữ nước, thời gian tập trung nước về cuối nguồn).

c) Tác động đến môi trường không khí, tiếng ồn: khí thải do các hoạt động sản xuất; khí thải từ các hoạt động giao thông vận tải; hoạt động của khu công nghiệp sẽ tác động rất mạnh đến môi trường không khí, tiếng ồn khu vực.

d) Tác động đến môi trường CTR: lượng CTR lớn qua các hoạt động sản xuất công nghiệp sẽ gây áp lực cho hệ thống vận chuyển, phát sinh nguy cơ ô nhiễm dọc tuyến đường ra khu xử lý tập trung.

e) Tác động đến hệ sinh thái: hoạt động nạo vét, san nền làm thay đổi hệ sinh thái đất.

f) Tác động đến kinh tế - xã hội: vấn đề tập trung một lượng lớn lao động cũng đặt ra các vấn đề về kiểm soát an ninh trật tự, an toàn lao động, dịch bệnh.

8.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục

a) Lồng ghép mục tiêu bảo vệ môi trường trong các định hướng quy hoạch: đảm bảo tỷ lệ cây xanh, mặt nước trong khu công nghiệp cũng như từng nhà máy. Phân nhóm theo mức độ ô nhiễm các xí nghiệp sản xuất để bố trí các cụm nhà máy gần nhau, có giải pháp thích hợp cho từng cụm. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

b) Bảo vệ môi trường đất: quá trình nạo vét, san nền phải được tiến hành đồng bộ, đúng kỹ thuật, tránh sụt lún khi xây dựng công trình. Sau khi quá trình san nền hoàn thành phải trồng cây, phủ mặt những vị trí dự định bố trí cây xanh, khu đất chưa sử dụng. Xử lý triệt để nước thải, CTR tránh gây ô nhiễm thứ cấp.

c) Bảo vệ môi trường nước: thu gom và xử lý triệt để nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường (giải pháp thu gom và xử lý nước thải theo quy hoạch). Không xả nước thải chưa xử lý, nước thải xử lý chưa đạt tiêu chuẩn ra nguồn.

d) Bảo vệ môi trường không khí: khống chế ô nhiễm ngay tại nguồn phát sinh ra chất thải, coi vận hành và quản lý các thiết bị, máy móc cũng như quá trình công nghệ sản xuất là một biện pháp để khống chế ô nhiễm môi trường không khí. Thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm hạn chế ô nhiễm tại các nhà máy. Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy và khu công nghiệp.

e) Giảm thiểu CTR: thực hiện phân loại CTR tại nguồn và mô hình sản xuất sạch với từng nhà máy, từng cụm nhà máy, giảm thiểu lượng CTR phát sinh. Điểm tập trung CTR phải được kiểm soát về môi trường chặt chẽ, đảm bảo không bị ảnh hưởng bởi các nguy cơ ngập úng, có mái che, tường bao, nền được chống thấm để tránh ảnh hưởng về cảnh quan và môi trường không khí.

f) Bảo vệ hệ sinh thái: có kế hoạch thi công hợp lý, hạn chế tối đa tiếng ồn, rung chấn ảnh hưởng đến hệ sinh vật tồn tại trong khu vực.

g) Giảm thiểu ảnh hưởng kinh tế - xã hội: khi khu công nghiệp triển khai, hoạt động sẽ ảnh hưởng đến tất cả các hộ dân, doanh nghiệp đang sinh sống trong khu vực. Cần tính toán các phương án tái định cư, công tác đền bù phải được tiến hành thỏa đáng. Đào tạo nghề cho những người có nhu cầu, ưu tiên bố trí việc làm cho người trong diện giải tỏa vào làm việc trong khu công nghiệp.

h) Xây dựng kế hoạch quản lý, quan trắc, giám sát tác động môi trường.

9. Phương án nhà ở cho chuyên gia, công nhân, tái định cư và di chuyển nghĩa địa

9.1. Bố trí tái định cư: Có 54 hộ dân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sống tập trung trong ranh giới nghiên cứu quy hoạch KCN; phương án quy hoạch giữ lại khu dân cư hiện hữu này để ổn định đời sống của nhân dân, do đó không phải thực hiện công tác bố trí tái định cư.

9.2. Vị trí khu đất xây dựng nhà ở cho chuyên gia, công nhân

Tổng diện tích đất xây dựng nhà ở cho chuyên gia, công nhân làm việc trong Khu công nghiệp khoảng 6,45 ha; được bố trí tại lô DCM-22 (diện tích 4,45 ha) và một phần lô OXH-01 (diện tích khoảng 2,0 ha), thuộc địa giới hành chính xã Thiệu Giang và xã Thiệu Quang theo Quy hoạch chung đô thị Giang Quang đã được phê duyệt; đây là khu vực còn quỹ đất trống, được quy hoạch chức năng sử dụng đất là đất ở mới và đất nhà ở xã hội, dễ dàng kết nối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội với khu dân cư cũ, thuận tiện cho công nhân làm việc trong khu công nghiệp.

9.3. Về di chuyển nghĩa địa

Khu vực nghĩa trang hiện trạng thuộc địa giới hành chính 02 xã Thiệu Giang, Thiệu Thịnh có tổng diện tích là 6,7 ha. Phương án quy hoạch đã khoanh vùng, bố trí các quỹ đất dành cho phần mộ riêng lẻ phải di dời để thực hiện dự án, qua đó diện tích mở rộng là 8,22 ha (nghĩa địa hiện trạng tăng thêm 1,52 ha), bố trí vệt cây xanh cách ly đảm bảo vệ sinh môi trường.

10. Quy định quản lý kèm theo đồ án quy hoạch phân khu xây dựng

Ban hành Quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp Giang Quang Thịnh, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa kèm theo quyết định phê duyệt đồ án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân huyện Thiệu Hoá có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh, xuất bản hồ sơ để lưu trữ theo quy định; bàn giao hồ sơ, tài

liệu đồ án quy hoạch phân khu xây dựng cho Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và chính quyền địa phương, các ngành, đơn vị liên quan để lưu giữ, quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai nội dung quy hoạch phân khu xây dựng chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt; tổ chức kêu gọi đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt.

- Tham mưu tổ chức thực hiện cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng được duyệt theo quy định.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch chuyên ngành kỹ thuật khác có liên quan để thực hiện hiện điều chỉnh (nếu có), bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy hoạch phân khu xây dựng được duyệt.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng được duyệt. Kế hoạch thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng phải xác định thời gian thực hiện quy hoạch đối với từng khu vực cụ thể trên cơ sở phù hợp với mục tiêu quy hoạch phân khu xây dựng và nguồn lực thực hiện quy hoạch phân khu xây dựng. Nội dung kế hoạch thực hiện quy hoạch theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV KTCT Thủy lợi Nam sông Mã và đơn vị có liên quan để thực hiện các phương án ứng phó và khắc phục thiên tai; thống nhất các chỉ tiêu thiết kế của các tuyến kênh cải dịch; phương án nạo vét, khơi thông dòng chảy kênh tiêu, kênh tưới liên quan.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp:

- Hướng dẫn thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Thiệu Hóa và các cơ quan liên quan kiểm tra, quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt đảm bảo quy định của pháp luật.

3. Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa đăng tải nội dung phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung trên Công thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị Việt Nam (<http://quyhoach.xaydung.gov.vn>), chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt.

4. Sở Xây dựng và các Sở, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ cụ thể của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo đúng quy hoạch và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H8.(2024)QDPD QHPK KCN GQT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm